TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HS-ST
Ngày 12 - 01 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ, TỈNH LÀO CAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Vàng Văn Thủy
Ông Giàng Seo Hồng

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Anh Tuấn - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Hoàng Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Đặng Văn C, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1984 tại huyện B, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Bản C, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn P, sinh năm 1966 (đã chết) và bà Trương Thị D, sinh năm 1966; vợ: Nguyễn Thị Y, sinh năm 1989 và 02 con, con lớn năm sinh 2007, con nhỏ năm sinh 2010; Tiền án: Bị cáo Đặng Văn C có 04 tiền án; Tại bản án số 16/2014/HSST ngày 26/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xử phạt 12 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa thi hành khoản tiền truy thu sung công quỹ nhà nước 14.000.000 đồng và tiền án phí 200.000 đồng. Tại bản án số 27/2016/HSST ngày 29/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa thi hành khoản tiền 11.000.000 đồng hoàn trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tại bản án số 07/2016/HSST ngày 08/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa thi hành khoản tiền bồi thường 20.525.000 đồng. Tại bản án số 19/2016/HSST ngày 08/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tổng hợp hình phạt của bản án này với bản án số 27/20216/HSST và bản án số 07/2016/HSST buộc bị cáo phải chấp hành là

04 năm 07 tháng tù; bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành khoản tiền bồi thường 750.000 đồng; Tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày: 09/11/2022, ngày được cho tại ngoại: Không; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

- *Bị hại:*

+ Anh Thào Seo S, năm sinh 1993

+ Chị Giàng Thị D, năm sinh 1995

Cùng nơi cư trú: Thôn K, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của chị D: Anh Thào Seo S, năm sinh 1993 (văn bản ủy quyền ngày 03/7/2022).

Nơi cư trú: Thôn K, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi liên quan:*

+Anh Ly Văn V, năm sinh 1993

Nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

+Anh Lý Văn B, năm sinh 1975

Nơi cư trú: Thôn K, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ ngày 27/6/2022, Đặng Văn C, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HonDa, màu xanh, không biển kiểm soát, chở theo một lồng sắt với mục đích đi xem có nhà ai chăn thả dê, không có người trông coi hoặc nhốt dê sơ hở thì trộm cắp. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, C đi đến đoạn đường bê tông thuộc thôn K, xã C, huyện B thì nhìn thấy đàn dê của gia đình anh Thào Seo S đang ăn cỏ ở ven đường. C dựng xe vào ven đường, rồi trèo lên đồi quan sát, C thấy một người đàn ông đuổi đàn trâu gần đó về nhà, đàn dê trên cũng đi theo; khi đàn dê tự đi vào chuồng nhà anh S cách vị trí để xe mô tô khoảng 250m. C thấy còn sớm nên quay lại vị trí xe mô tô ngồi chờ. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, C đi bộ đến chuồng dê, thì thấy cửa chuồng buộc bằng dây thừng không có khóa, trong chuồng có 07 con dê; C tháo dây thừng mở cửa chuồng ra, rồi cầm sừng kéo 02 con dê ra khỏi chuồng thì 02 con dê nhỏ hơn cũng đi theo, C đuổi 04 con dê đi ra vị trí để xe, rồi một tay cầm sừng, một tay ôm ngang bụng bê lần lượt 04 con dê cho vào lồng sắt đã buộc sẵn trên xe. C điều khiển xe mô tô đi về hướng xã N, huyện B để bán. C gọi điện cho anh Ly Văn V là người buôn bán dê mà C biết từ trước để hỏi xem có mua dê hay không, anh V đồng ý mua, C hẹn anh V đến đoạn đường km9, tỉnh lộ 153 thuộc địa phận thôn C, xã N, huyện B; C đã bán cho anh V 04 con dê trên được 5.560.000 đồng. Sau khi mua được dê, anh V mang xuống chợ C bán cho anh Lý Văn B 01 con dê cái màu đen với giá 2.730.000 đồng (Hai triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng). Sau khi anh B mang dê về nhà thì chị Giàng Thị D phát hiện là dê của gia đình đã mất trộm và trình báo Công an xã C; cơ quan Công an đã tạm giữ số dê trên để phục vụ công tác điều tra.

+ Tại bản kết luận định giá tài sản số 18/KL, ngày 22/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Bắc Hà xác định: 04 con dê có giá trị là 6.735.000 đồng (Sáu triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKS-BH ngày 13/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa hôm nay:

+ Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà đã truy tố.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuyên phạt bị cáo Đặng Văn C từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 lồng sắt hình chữ D; lồng sắt cũ đã qua sử dụng; 01 dây thừng và 02 thanh gỗ. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Wave alpha, màu sơn xanh, không có biển số, đã qua sử dụng.

Về dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 582 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Đặng Văn C phải trả cho anh Ly Văn V số tiền 5.560.000 đồng (Năm triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo qui định.

+ Ý kiến của người có quyền lợi liên quan: Anh Ly Văn V không biết số dê trên là tài sản trộm cắp, anh đã giao nộp lại số Dê để trả lại cho bị hại. Nay anh yêu cầu bị cáo C phải hoàn trả cho anh số tiền anh đã mua dê là 5.560.000 đồng (Năm triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

+ Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai và vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng

của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận trộm cắp 04 con dê của vợ chồng anh Thào Seo S và chị Giàng Thị D, có giá trị là 6.735.000 đồng (Sáu triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn đồng); lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo là người đạt độ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người quản lý tài sản, đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do bị cáo đã có 04 tiền án: Tại bản án số 16/2014/HSST ngày 26/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xử phạt 12 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; Tại bản án số 27/2016/HSST ngày 29/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tại bản án số 07/2016/HSST ngày 08/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tại bản án số 19/2016/HSST ngày 08/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tổng hợp hình phạt của bản án này với bản án số 27/20216/HSST và bản án số 07/2016/HSST buộc bị cáo phải chấp hành là 04 năm 07 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù của các bản án, nhưng chưa thi hành khoản tiền bồi thường, tiền truy thu sung công quỹ nhà nước… Tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích, lần này bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, đã có đủ cơ sở khẳng định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng và dư luận xấu đến trật tự trị an tại địa phương và trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đã 03 lần bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản, 01 lần bị xét xử về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích nhưng không chịu tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội. Nên cần áp dụng một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự : Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình bị khởi tố điều tra và tại phiên tòa thấy rằng: Bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã thu hồi trả cho bị hại. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s

khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định hình phạt bổ sung bằng tiền. Xét thấy, bị cáo không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Trách nhiệm dân sự:

- Bị hại: Anh Thào Seo S và chị Giàng Thị D đã nhận lại tài sản, nay không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Xét thấy, việc bị hại không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần dân sự là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Người có quyền lợi liên quan: Anh Ly Văn V đã mua 04 con dê, nhưng anh V không biết đó là tài sản trộm cắp, anh V đã giao nộp số dê để trả lại cho bị hại. Anh yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại cho anh số tiền 5.560.000 đồng (Năm triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng) là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 582 Bộ luật dân sự nên cần được chấp nhận. Tại phiên tòa bị cáo và anh V đã tự thỏa thuận về việc bị cáo phải hoàn trả lại cho anh V số tiền là 5.560.000 đồng (Năm triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng). Xét thấy việc thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện , không trái quy định của pháp luật nên cần được xem xét chấp nhận.

- Người có quyền lợi liên quan: Anh Lý Văn B đã mua 01 con dê do anh V bán với giá là 2.730.000 đồng (Hai triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng), nhưng anh B không biết đó là tài sản trộm cắp, nay anh V đã trả lại cho anh B số tiền mua dê trên, anh B không yêu cầu giải quyết về phần dân s ự là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Việc xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra xác định và thu giữ gồm: 04 con dê của anh Thào Seo S và chị Giàng Thị D; xét thấy vật chứng trên không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho bị hại là đúng quy định, đến nay không ai có ý kiến gì về tài sản đã nhận lại, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Wave alpha, màu sơn xanh, không có biển số, xe cũ đã qua sử dụng. Bị cáo đã sử dụng để làm phương tiện dùng vào việc phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên: tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 lồng sắt hình chữ D có kích thước: Dài 86cm, cạnh đáy lồng rộng 40cm, cao 45cm; lồng sắt cũ đã qua sử dụng; trong lồng có 02 thanh gỗ kích thước dài 80cm, rộng 20cm, dầy 3cm; trên lồng có buộc bằng một đoạn dây thừng màu trắng dài 1m thu giữ của bị cáo Đặng Văn C. Xét thấy vật chứng này đã dùng vào việc trộm cắp tài sản, nhưng do đã cũ, không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu và tiêu huỷ.

- Đối với chiếc điện thoại bị cáo C khai đã dùng để liên lạc bán dê cho anh V; bị cáo đã đánh rơi, không xác định được ở đâu; quá trình điều tra không thu hồi được, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 582 của Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a,f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Văn C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 09/11/2022.

3. Về nghĩa vụ hoàn trả tài sản: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người có quyền lợi liên quan anh Ly Văn V: Bị cáo Đặng Văn C phải có nghĩa vụ hoàn trả cho anh Ly Văn V số tiền 5.560.000 đồng (Năm triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 lồng sắt hình chữ D có kích thước dài 86cm, cạnh đáy lồng rộng 40cm, cao 45cm; lồng sắt cũ đã qua sử dụng; trong lồng có 02 thanh gỗ kích thước dài 80cm, rộng 20cm, dầy 3cm; trên lồng có buộc bằng một đoạn dây thừng màu trắng dài 1m thu giữ của bị cáo Đặng Văn C.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Wave alpha, màu sơn xanh, không có biển số, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Đặng Văn C.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13 tháng 12 năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Hà.

5. Về án phí: Bị cáo Đặng Văn C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người có quyền lợi liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bắc Hà;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan (02);
- CQĐT Công an huyện Bắc Hà;
- CQTHAHS Công an huyện Bắc Hà;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Hà;
- CCTHADS huyện Bắc Hà;
- Phòng HSNV CA tỉnh Lào Cai;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai;
- Lưu: HS, THS, THAHS (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hương